

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Lợi.
2. Ông Nguyễn Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Chị Nguyễn Thị Bo B, sinh năm 1987 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Quốc Q, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 09/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, N đơn là chị Nguyễn Thị B B trình bày:

Chị và anh Huỳnh Quốc Q bắt đầu chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, hôn nhân do mai mối. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q không chăm lo làm ăn, không phụ giúp gia đình; khi uống rượu thì tìm cách gây gổ, xúc phạm

chị và gia đình chị. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thanh P, sinh ngày 15/6/2011 và Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày 16/7/2017; hiện cả 02 con đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Huỳnh Quốc Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Q không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện đang sống với chị B, các cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Bo B yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Quốc Q và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Quốc Q là bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã L, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bo B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh Huỳnh Quốc Q đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị B, anh Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bo B và anh Huỳnh Quốc Q chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2015 ngày 10/7/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị B trình bày trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Q xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của chị B giao nộp cho anh Q; nội dung thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ yêu cầu được ly hôn của chị B nhưng anh Q không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị B. Do vậy, cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị B và anh Q đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bo B và anh Huỳnh Quốc Q chung có 02 con chung chưa thành niên tên Huỳnh Thanh P và Huỳnh Thị Thanh N. Chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu P và N.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*.

Do trong quá trình giải quyết vụ án anh Q vắng mặt, không có sự thỏa thuận với chị B về người trực tiếp nuôi con chung. Thấy rằng, hiện các cháu P và N đang sống với chị B. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu P, N cho chị B được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này anh Q có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B chưa có yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bo B và anh Huỳnh Quốc Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bo B là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bo B.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bo B được ly hôn với anh Huỳnh Quốc Q.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Huỳnh Thanh P, sinh ngày 15/6/2011 và Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày 16/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Bo B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Huỳnh Quốc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Quốc Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bo B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005769 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị B đã nộp xong án phí.

Anh Huỳnh Quốc Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Nguyễn Thị Bo B, anh Huỳnh Quốc Q được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú

